TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2018/HSST
Ngày: 25/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦA NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Hoà
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phan Thị Nga
- Bà Đào Thị Phương Mai
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Thế - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2018/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2018 - theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/QĐXXST ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TRƯƠNG TUẤN T; sinh ngày 19/9/1998 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú: (Số cũ): Tổ 2, cụm 1, phường T; (số mới): tổ 25B cụm 3, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Trương Ngọc T và bà: Nguyễn Thị P.

Danh chỉ bản số 261 lập ngày 22/5/2018, tại Công an quận H, Thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: (không).

Tạm giữ: 18/5/2018; tạm giam: 27/5/2018 - (Có mặt)

2. TRẦN VĂN T1; sinh ngày 01/5/1999 tại Ninh Bình; hộ khẩu thường trú: Xóm 10, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; hiện không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hoá: 7/12; con ông: Trần Văn H và bà: Vũ Thị Đ;

Danh chỉ bản số 263 lập ngày 22/5/2018, tại Công an quận H, Thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: (không).

Tạm giữ: 18/5/2018; tạm giam: 27/5/2018 - (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/5/2018, tổ công tác Công an phường T - quận H trong khi làm nhiệm vụ phát hiện Nguyễn Trương Tuấn T điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng, biển số 30F1 - 408.78 chở Trần Văn T1 tại trước cửa số nhà 82 phố D, quận H, Thành phố Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua

kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ trong lòng ban tay trái của T 01 túi nilông kích thước khoảng 2x3 cm, chứa tinh thể màu trắng; trong lòng bàn tay trái của T1 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng. T và T1 khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy "đá". Tổ công tác lập biên bản, đưa T và T1 cùng tang vật về trụ sở Công an phường B. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu đen, số Imei 353209/03/045590/1 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 29F1 - 408.78 và 100.000 đồng.

Theo kết luận giám định: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon thu giữ của Nguyễn Trương Tuấn T là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,344 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon thu giữ của Trần Văn T1 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,153 gam.

Tại Cơ quan điều tra: Nguyễn Trương Tuấn T khai: Khoảng 19 giờ ngày 17/5/2018, T và Trần Văn T1 chơi điện tử tại khu vực đường nước P, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội. Tại đây, T1 nhờ T mua 500.000 đồng ma túy "đá" cho bạn xã hội tên Q. T đồng ý và đã gọi điện cho 01 người đàn ông tên G (chưa rõ căn cước) hỏi mua 0,5 gam ma túy "đá" với giá 500.000 đồng, G đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy biển số 29F1 - 408.78 chở T1 đi đến cửa khẩu P, T1 nhận tiền của Q và đưa cho T 800.000 đồng và nói bạn của T1 nói muốn mua nhiều hơn nên đưa thêm tiền. Sau khi nhận tiền, T chở T1 đến 76 ngõ A, phường Y, quận T, Hà Nội để mua ma túy. Tại đây, T1 đứng ở ngoài đợi, còn T đi bộ vào trong ngõ mua 700.000 đồng ma túy "đá" của G và giữ lại 100.000 đồng. Sau khi đưa tiền, G đưa lại cho T 02 túi nylon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng. T cầm 02 gói ma túy và đưa 01 gói ma túy cho T1, T cầm 01 gói ma túy, rồi cả hai đi gặp "Q" để giao ma túy thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. T khai 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu đen là của T dùng để liên lạc mua bán ma túy, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 29F1 - 408.78 là của bà Nguyễn Thị P (mẹ T) cho mượn để đi.

Trần Văn T1 khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Trương Tuấn T và khai: T1 đang ngồi chơi điện tử cùng Nguyễn Trương Tuấn T thì nhận được tin nhắn trên mạng Internet của bạn xã hội tên Q nhờ mua 500.000 đồng ma túy "đá" và nhắn lại số điện thoại là 0969516645. Sau đó, T1 mượn điện thoại của T gọi cho Q, Q bảo qua phố P lấy tiền đi mua ma túy. T chở T1 đi đến phố P gặp Q lấy tiền, rồi cả hai đi mua ma túy, trên đường về giao ma túy cho Q thì bị kiểm tra bắt giữ.

Chiếc xe máy biển số 29F1 408.78 thu giữ của Nguyễn Trương Tuấn T. Qua điều tra xác định nguồn gốc là của bà Nguyễn Thị P; sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 25B, cụm 3, phường T, quận T, TP.Hà Nội. Xác định chiếc xe không liên quan đến vụ án nên ngày 06/8/2018 Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho bà Nguyễn Thị P.

Đối tượng tên G bán ma túy cho Nguyễn Trương Tuấn T và đối tượng tên Q nhờ T1 mua hộ ma túy, do T1 và T khai không biết căn cước, đã rút list điện thoại nhưng không xác định được chủ thuê bao nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 23/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Nguyễn Trương Tuấn T và Trần Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai: Khoảng 20h30' ngày 17/5/2018 Tổ công tác Công an phường T trong khi làm nhiệm vụ đã phát hiện

Nguyễn Trương Tuấn T điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng, biển số 30F1-408.78 chở Trần Văn T1. Khi cả hai đi đến trước cửa số nhà 82 phố D, quận H, Thành phố Hà Nội thì tổ Công tác kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của T 01 gói nylon và trong lòng bàn tay phải của T1 có 01 gói nylon. Theo kết luận giám định thì 01 gói nylon thu của T là 0,344g Methamphetamine và 01 gói nylon thu của T1 là 0,153g Methamphetamine. Mục đích các bị cáo mua ma túy để bán. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Trương Tuấn T và Trần Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Tuấn T với mức án từ 26 đến 32 tháng tù. Xử phạt Trần Văn T1 với mức án từ 26 đến 32 tháng tù. Về tang vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ ma túy. Sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T (do bị cáo sử dụng điện thoại để liên hệ mua bán ma túy). Sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng là tiền do bị cáo T phạm tội mà có.

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét vì khai báo thành khẩn; phạm tội lần đầu; nhân thân chưa có tiền án tiền sự; các bị cáo đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi: Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ, thể hiện hành vi của các bị cáo như sau: Khoảng 17h00 ngày 17/5/2018 trong khi các bị cáo đang chơi điện tử cùng nhau thì T1 nhận được tin nhắn trên mạng Internet của bạn xã hội tên là Q nhờ mua hộ 500.000 đồng ma túy "đá". T1 đã nhờ T mua ma túy và T đồng ý. Cả hai chở nhau bằng xe máy đi gặp Q, T1 nhận tiền của Q sau đó đưa cho T 800.000 đồng rồi cả hai lại chở nhau đi mua ma túy. Đến nơi, T1 đứng ngoài đợi còn T trực tiếp mua 700.000 đồng ma túy của đối tượng tên là G (mà T đã gọi điện từ trước) T giữ lại 100.000 đồng. Sau khi mua xong 02 gói ma túy, T cầm 01 gói, 01 gói T đưa cho T1 cầm và cả hai cùng đi gặp Q. Nhưng trên đường đi, chưa gặp được Q để giao ma túy thì cả hai đã bị Công an phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng là 02 gói ma túy tổng hợp có trọng lượng là 0,497g loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi bán ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do hám lợi nên các

bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo khai báo thành khẩn, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử căn cứ tính chất hành vi phạm tội; căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; căn cứ vai trò của các bị cáo như nhau trong vụ án; do vậy, cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu, tiêu huỷ ma túy và điện thoại di động Nokia 1200 màu đen kèm sim (điện thoại bị cáo T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nhưng giá trị sử dụng không còn);

+ Sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng thu của bị cáo T, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **NGUYỄN TRƯƠNG TUẤN T** và **TRẦN VĂN T1** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Hình phạt:

+ *Xử phạt:* NGUYỄN TRƯƠNG TUẤN T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2018.

+ *Xử phạt:* TRẦN VĂN T1 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2018.

4. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

a. Tịch thu, tiêu huỷ:

+ Một phong bì đã niêm phong có chữ ký niêm phong của Trần Văn T1 và giám định viên Vũ Việt C (đựng : Một túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,153 gam PC54 đã trích mẫu 0,048g, còn lại 0,105 gam).

+ Một phong bì niêm đã niêm phong có chữ ký niêm phong của Nguyễn Trương Tuấn T và giám định viên Vũ Việt C (đựng: Một túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,344 gam, PC54 đã trích mẫu 0,043g, còn lại 0,301gam).

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu đen đã qua sử dụng, số Imei 353209030455901 (số Imei nằm bên trong máy) và một sim điện thoại.

(máy điện thoại đã cũ, chất lượng hiện trạng không rõ. Tại thời điểm bàn giao, điện thoại không mở được nên không kiểm tra được).

b. Sung quỹ Nhà nước: 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng).

(Tang vật hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H - theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 21/9/2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/9/2018).

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDQ Hoàn Kiếm;
- THAQ Hoàn Kiếm;
- CAQ Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hiền Hòa